

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ- ST
Ngày 15/3/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ
Ông Đào Văn Kiềm

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/3/2023 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 573/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998

ĐKKHKT: Khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D1, sinh năm 1992

ĐKKHKT: Khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị D trình bày:
chị và anh Hoàng Văn D1 được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng anh

chị về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng chị chuyển ra ở riêng. Quá trình chung sống thì tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 11/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D1 ghen tuông, vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng từ đó đến nay đã trầm trọng nên chị đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ chị tại tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin được ly hôn với anh Hoàng Văn D1.

Anh Hoàng Văn D1 trình bày: Anh D1 nhất trí với chị D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Đến khoảng tháng 11/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và anh đã nặng lời với chị D nên chị D đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ của chị D tại tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay, thi thoảng thì anh D1 cũng lên thăm con và đón con về nhà nội chơi một vài lần. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D vẫn còn, nay chị D xin ly hôn, anh D1 không đồng ý, anh xin được đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung. Nhưng nếu chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn thì anh D1 đồng ý.

***Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 xác nhận có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/9/2021. Hiện nay cháu đang ở cùng chị D. Khi ly hôn, chị D xin là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên do cháu Hoàng Ngọc A dưới 36 tháng tuổi. Chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quan điểm của anh D1 khi ly hôn, anh D1 có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ánh. Anh D1 không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

***Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị D trình bày vợ chồng có 01 ngôi nhà được xây sau khi kết hôn trên đất đứng tên anh Hoàng Văn D1 tại thửa đất số 432 tờ bản đồ số 20, địa chỉ khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị D đề nghị được chia tài sản theo phần chị đã đóng góp.

Anh Hoàng Văn D1 xác định vợ chồng không có tài sản nào chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/02/2023 chị D đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi và xác định về tài sản chung giữa chị và anh D1 là không có. Vì vậy chị D và anh D1 đã xác định về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về nợ chung:** chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Về công sức đóng góp:** chị Nguyễn Thị D xác định chị có đóng góp vào việc xây nhà cho anh D1 số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Chị D và anh D1 xác định yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân thành phố Việt Trì có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn D1; Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/9/2021. Về nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công sức đóng góp: không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết

vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh D1 kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị D trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2022, nguyên nhân do anh D1 ghen tuông, vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ của chị tại tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin được ly hôn với anh Hoàng Văn D1. Phía anh D1 không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh D1 cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho việc anh mong muốn đoàn tụ với chị D, anh D1 cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Quá trình hòa giải anh D1 đã trình bày về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị D là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và anh đã nặng lời với chị D nên chị D nên chị D đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ tại tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay, điều đó chứng tỏ giữa chị D và anh D1 đã có mâu thuẫn.

Tại biên bản xác minh ngày 23/02/2023 tại UBND xã P, được địa phương cung cấp như sau: chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 sau khi kết hôn anh chị D Dương chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ chồng tại khu 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tại địa phương thời gian đầu anh chị hòa thuận, hạnh phúc. Đến thời gian gần đây được biết anh chị có mâu thuẫn, nội dung mâu thuẫn cụ thể giữa anh chị như thế nào địa phương không rõ. Khi mâu thuẫn xảy ra chị D đã bế con về nhà bố mẹ đẻ chị D từ tháng 11/2022 đến nay. Anh chị D Dương có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/9/2021. Nay địa phương được biết chị D đang làm thủ tục xin ly hôn với anh Hoàng Văn D1 tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Quan điểm của địa

phương là đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết ly hôn cho anh chị D Dương theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và đảm bảo quyền và lợi ích con chung chưa thành niên.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị D và anh D1 được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 xác nhận có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/9/2021, khi ly hôn chị D và anh D1 đều xin được nuôi con chung và hai bên đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy, hiện nay chị D cùng cháu Hoàng Ngọc A đang có nơi ở ổn định, rõ ràng tại nhà bà Hoàng Thị Thắm (là mẹ đẻ chị D) tại tổ 6, khu 4, xã Thanh Đ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Kể từ khi chị D về ở nhà bà Thắm từ tháng 11/2022 đến nay, chị D đã cùng bà Thắm buôn bán kinh doanh đồ hải sản tại chợ Thanh Đ, tại nhà bà Thắm nên có mức thu nhập ổn định từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/1 tháng. Nhưng hiện nay cháu Hoàng Ngọc A chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy giao cháu Ngọc Ánh cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về công sức đóng góp*: Chị Nguyễn Thị D xác định chị có đóng góp vào việc xây nhà cho anh D1 số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Ngày 08/02/2023 chị Nguyễn Thị D đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị D và anh D1 yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn D1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/9/2021 đến khi thành niên. Anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D1 yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0010180 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân